

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 304/QĐ-UBND 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Trên cơ sở ý kiến của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Ngày 01/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 1800/SNNMT-QLĐĐ về việc đăng tải và xin ý kiến góp ý vào dự thảo Tờ trình, Quyết định nêu trên; đề nghị các Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tham gia góp ý kiến; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường để lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Tính đến ngày 24/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được **48** đơn vị ý kiến tham gia của các sở ban ngành, các xã phường. Trong đó: **46** đơn vị nhất trí với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và **02** đơn vị cơ bản nhất trí và đề nghị bổ sung, chỉnh sửa dự thảo (*các cơ quan, đơn vị không có ý kiến được hiểu rằng đã nhất trí với nội dung dự thảo*).

Đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Kết quả không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân vào dự thảo Quyết định (Văn bản số 155/VP-BBT ngày 13/4/2026 của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

Đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường để lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân: Kết quả không có ý kiến góp ý.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Có Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý chi tiết kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Công thương, KH và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo;
- Thuế tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm phát triển quỹ đất
- UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở (*báo cáo*);
- Các PGĐ Sở (*đ.c Thủy*);
- Tổ soạn thảo (QĐ số 463/QĐ-SNNMT ngày 27/3/2026);
- Văn phòng Sở (*Đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở*);
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

BIỂU TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH QUY ĐỊNH VIỆC BỐ TRÍ TẠM CƯ, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ TẠM CƯ; VIỆC BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ NGOÀI ĐỊA BÀN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ NƠI CÓ ĐẤT THU HỒI; BIỆN PHÁP, MỨC HỖ TRỢ KHÁC ĐỂ BẢO ĐẢM CÓ CHỖ Ở, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, SẢN XUẤT CHO NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

STT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I				<p>Nhất trí với dự thảo: 46 đơn vị gồm:</p> <p>(1) UBND xã Linh Hồ (Văn bản số 347/UBND-KT ngày 02/4/2026); (2) UBND xã Thuận Hòa (Văn bản số 413/UBND-KT ngày 02/4/2026); (3) UBND xã Thanh Thủy (Văn bản số 321/UBND-KT ngày 03/4/2026); (4) UBND xã Tân Quang (Văn bản số 324/UBND-KT ngày 02/4/2026); (5) UBND xã Đông Văn (Văn bản số 532/UBND-PKT ngày 06/4/2026); (6) UBND xã Pờ Ly Ngài (Văn bản số 193/UBND-PKT ngày 07/4/2026); (7) UBND xã Hoàng Su Phì (Văn bản số 432/UBND-PKT ngày 06/4/2026); (8) UBND xã Chiêm Hóa (Văn bản số 681/UBND-KT ngày 06/4/2026); (9) UBND xã Cán Tỷ (Văn bản số 500/UBND-KT ngày 06/4/2026); (10) UBND xã Sùng Máng (Văn bản số 370/CV-UBND ngày 06/4/2026); (11) UBND xã Minh Thanh (Văn bản số 447/UBND-KT ngày 06/4/2026); (12) UBND xã Yên Hoa (Văn bản số 159/UBND-PKT ngày 06/4/2026); (13) UBND xã Xuân Giang (Văn bản số 370/UBND ngày 03/4/2026); (14) UBND xã Đông Thọ (Văn bản số 193/UBND-KT ngày 06/4/2026); (15) UBND xã Thượng Lâm (Văn bản số 425/UBND-QLĐĐ ngày 06/4/2026); (16) UBND xã Bản Máy (Văn bản số 438/UBND-PKT ngày 08/4/2026); (17) UBND xã Việt Lâm (Văn bản số 489/UBND-KT ngày 08/4/2026); (18) UBND xã Xuân Vân (Văn bản số 284/UBND-PKT ngày 06/4/2026); (19) UBND xã Tiên Yên (Văn bản số 196/UBND ngày 08/4/2026); (20) UBND xã Niêm Sơn (Báo cáo số 192/BC- UBND ngày 08/4/2026); (21) UBND xã Tân Mỹ (Văn bản số 211/UBND-KT ngày 09/4/2026); (22) UBND xã Khâu Vai (Văn bản số 316/UBND-KT ngày 08/4/2026); (23) UBND xã Khuôn Lùng (Văn bản số 364/UBND-KT ngày 09/4/2026); (24) UBND xã Trung Hà (Văn bản số 210/UBND-KT ngày 09/4/2026); (25) UBND xã Mèo Vạc (Văn bản số 722/UBND-KT ngày 10/4/2026); (26) UBND xã Xín Mần (Văn bản số 906/UBND-PKT ngày 10/4/2026); (27) UBND xã Kiên Đài (Văn bản số 295/UBND-KT ngày 10/4/2026); (28) UBND xã Tân Trịnh (Văn bản số 359/UBND ngày 09/4/2026); (29) UBND xã Tát Ngà (Văn bản số 246/UBND-PKT ngày 09/4/2026); (30) UBND xã Nghĩa Thuận (Văn bản số 778/UBND-KTTH ngày ../4/2026); (31) UBND xã Yên phú (Văn bản số 767/UBND-KT ngày 09/4/2026); (32) UBND xã Pà Vầy Sủ (Văn bản số 523/UBND-PKT ngày 13/4/2026); (33) UBND xã Du Già (Văn bản số 710/UBND-PKT ngày ../4/2026); (34) UBND phường Hà Giang 1 (Văn bản số 794/UBND-KT,HT&ĐT ngày 10/4/2026); (35) UBND xã Yên Lập (Văn bản số 3335/UBND-PKT ngày 10/4/2026); (36) UBND xã Hồng Thái (Văn bản số 410/UBND-KT ngày 13/4/2026); (37) UBND xã Đường Thượng (Văn bản số 429/UBND-KT ngày 14/4/2026); (38) UBND xã Tân Long (Văn bản số 430/UBND-KT ngày 20/4/2026); (39) UBND xã Phú Linh (Văn bản số 332/UBND-KT ngày 24/4/2026);</p> <p>(40) Sở Xây dựng (Văn bản số 1633/SXD-QHKT ngày 10/4/2026); (41) Thuế tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 788/TQU-CNTK ngày 02/4/2026); (42) Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 1154/SGDĐT-KHTC ngày 02/4/2026); (43) Sở Nội vụ (Văn bản số 1154/SNV-TC ngày 07/4/2026); (44) Sở Khoa</p>

	học và Công nghệ (Văn bản số 1149/SKHCN-QLCN&CN ngày 14/4/2026); (45) Chi cục Chăn nuôi thú y và thủy sản (Văn bản số 250/CNTYTS-CNTS ngày 06/4/2026); (46) Sở Công thương (Văn bản số 1256/SCT-VP ngày 07/4/2026).			
II	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
1	<p>Tên dự thảo Quyết định “QUYẾT ĐỊNH <i>Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai”</i></p>	<p>Văn bản số 951/STP- XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa cho cụ thể, chính xác với nội dung được giao tại khoản 4, điểm c khoản 9, khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15, cụ thể như sau: “QUYẾT ĐỊNH <i>Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xa nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</i></p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa tên dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau: “QUYẾT ĐỊNH <i>Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư; việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xa nơi có đất thu hồi; biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</i></p>
III	NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
1	<p>Căn cứ ban hành <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ</i></p>	<p>Văn bản số 951/STP- XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>- Bỏ căn cứ thứ 4, 5, 6 vì không quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản và không quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản, cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Đoạn “Theo đề nghị ...”, bỏ cụm từ “tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng ... năm 2026” cho đúng Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Đoạn cuối phần căn cứ, đề nghị rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất với tên dự thảo Quyết định</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15; Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng</p>

	<p>chức thi hành Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-SNNMT ngày ... tháng ... năm 2026;</p>		<p>(như ý kiến đa tham gia tại khoản 2.1 mục 2 Văn bản này).</p>	<p>mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,”</p>
2	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, gồm: 1. Quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp</p>	<p>Văn bản số 951/STP- XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Điều 1, Đề nghị chỉnh sửa cho chính xác, khoa học, đầy đủ và phù hợp với nội dung được giao tại khoản 4, điểm c khoản 9, khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về: 1. Việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư quy</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về: 1. Việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố</p>

	<p>quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.</p> <p>2. Quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.</p> <p>3. Quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.”</p>		<p><i>định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.</i></p> <p><i>2. Việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi quy định tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.</i></p> <p><i>3. Biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15”.</i></p>	<p><i>trí tái định cư quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.</i></p> <p><i>2. Việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi quy định tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.</i></p> <p><i>3. Biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15”.</i></p>
3	<p>Tại Khoản 4 Điều 2.</p> <p>“4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.”</p>	<p>Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Khoản 4 Điều 2, đề nghị tách thành 02 khoản và chỉnh sửa cho đầy đủ, bao quát, như sau:</p> <p>“4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.</p> <p>5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.”</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành như sau:</p> <p>“4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.</p> <p>5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.”</p>
4	<p>Điều 3. Bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư</p> <p>1. Việc bố trí tạm cư áp dụng đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất</p>	<p>Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Điều 3, đề nghị:</p> <p>- Tên Điều, bổ sung từ “<i>Việc</i>” vào trước cụm từ “<i>bố trí tạm cư</i>” cho đầy đủ, chính xác với nội dung được giao và thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định (<i>khoản 1 Điều 1</i>).</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành như sau:</p> <p>“Điều 3. Việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư</p>

	<p>quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khoá XV Quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai theo hình thức bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở.</p> <p>2. Thời gian hỗ trợ tính từ thời điểm người có đất bị thu hồi bàn giao đất thu hồi đến khi được nhận bàn giao đất ở, nhà ở tái định cư. Trường hợp được giao đất ở tái định cư để tự xây dựng nhà ở thì được cộng thêm 06 tháng để xây dựng nhà mới.</p> <p>3. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:</p> <p>a) Tại các phường: 3.000.000 đồng/tháng/hộ.</p> <p>b) Tại các xã: 2.500.000 đồng/tháng/hộ.</p> <p>4. Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. UBND xã, phường căn cứ vào tình hình thực tế địa phương để quyết định hình thức hỗ trợ để tổng hợp vào phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phê duyệt theo thẩm quyền.</p>		<p>- Khoản 1, bổ sung cụm từ “điểm a, b, c” vào trước cụm từ “khoản 3 Điều 3” cho đầy đủ, cụ thể; bổ sung cụm từ “ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khoá XV Quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai” cho đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 2, chỉnh sửa cụm từ “Thời gian hỗ trợ” thành “Thời gian bố trí tạm cư” cho chính xác nội dung được giao, thống nhất với tên của Điều 3 và bao quát được 02 hình thức bố trí tạm cư: Bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở.</p> <p>- Khoản 3 quy định mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo địa bàn xã, phường, nhưng chưa rõ ràng việc xác định sẽ theo xã, phường nơi có đất thu hồi hay xã, phường nơi thuê nhà ở tạm (có thể phát sinh trường hợp nơi có đất thu hồi và nơi thuê nhà ở tạm ở 2 địa bàn khác nhau).</p>	<p>1. Việc bố trí tạm cư áp dụng đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khoá XV Quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai theo hình thức bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở.</p> <p>2. Thời gian bố trí tạm cư tính từ thời điểm người có đất bị thu hồi bàn giao đất thu hồi đến khi được nhận bàn giao đất ở, nhà ở tái định cư. Trường hợp được giao đất ở tái định cư để tự xây dựng nhà ở thì được cộng thêm 06 tháng để xây dựng nhà mới.</p> <p>3. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:</p> <p>a) Tại các phường: 3.000.000 đồng/tháng/hộ.</p> <p>b) Tại các xã: 2.500.000 đồng/tháng/hộ.</p> <p>4. Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ vào tình hình thực tế địa phương để quyết định hình thức hỗ trợ để tổng hợp vào phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phê duyệt theo thẩm quyền.”</p>
5	<p>Tên Điều 4. Việc bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi</p>	<p>Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026</p>	<p>Tên Điều 4, đề nghị bổ sung từ “<i>tổ chức thực hiện</i>” vào sau từ “<i>Việc</i>” cho đầy đủ, chính xác với nội dung được giao và thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định (khoản 2</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành như sau:</p>

		của Sở Tư pháp	Điều 1).	“Điều 4. Việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi”
	Tại Điều 4	Văn bản số 744/UBND-PKT ngày 03/4/2026 của UBND xã Hùng An	Về việc bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã (Điều 4) Nội dung dự thảo: Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với UBND cấp xã liền kề về số lượng, vị trí khu tái định cư. Kiến nghị: Để đảm bảo tính kịp thời trong công tác giải phóng mặt bằng, đề nghị bổ sung quy định về thời hạn cụ thể (ví dụ: không quá 10 ngày làm việc) để các đơn vị hành chính cấp xã hoàn thành việc trao đổi và thống nhất bằng văn bản. Việc định rõ thời gian sẽ giúp quy trình phối hợp chặt chẽ hơn, tránh kéo dài thời gian thực hiện dự án.	Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, nghiên cứu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật
6	Tại Điều 5. Quy định về hỗ trợ khác 1. Hỗ trợ khác chỉ áp dụng đối với trường hợp người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản và đối tượng khác có liên quan đồng ý di dời, tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng gắn liền đất, di dời vật nuôi và bàn giao đất trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức họp trực tiếp lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và thực hiện di dời	Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp	Điều 5, đề nghị: - Tên Điều, chỉnh sửa cho đầy đủ, chính xác với nội dung được giao và thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định (khoản 3 Điều 1), cụ thể: “Điều 5. Biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất”. - Khoản 1, chỉnh sửa cụm từ “Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15” thành “Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15”; khoản 2, chỉnh sửa	Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành như sau: “Điều 5. Biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất 1. Hỗ trợ khác chỉ áp dụng đối với trường hợp người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản và đối tượng khác có liên quan đồng ý di dời, tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng gắn liền đất, di dời vật nuôi và bàn giao đất trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ

<p>trước 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p> <p>2. Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 7 Điều 12 và khoản 9 Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ thì được hỗ trợ bằng 30% giá đất của thửa đất thu hồi theo Bảng giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm phê duyệt phương án.</p> <p>3. Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở với mức hỗ trợ cụ thể như sau:</p> <p>a) Tự lo chỗ ở trên địa bàn các phường 80.000.000 đồng.</p> <p>b) Tự lo chỗ ở trên địa bàn các xã 60.000.000 đồng.</p> <p>4. Ngoài các khoản hỗ trợ quy định tại</p>		<p>cụm từ “<i>Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ</i>” thành “<i>Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP</i>”, cho đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 3 quy định “(trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)” chưa rõ ràng là trừ trường hợp nào, đề nghị quy định cụ thể.</p> <p>- Bổ khoản 4, vì tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 đã quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể</i>”.</p>	<p>trợ, tái định cư tổ chức họp trực tiếp lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và thực hiện di dời trước 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p> <p>2. Đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 7 Điều 12 và khoản 9 Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP thì được hỗ trợ bằng 30% giá đất của thửa đất thu hồi theo Bảng giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm phê duyệt phương án.</p> <p>3. Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới (trừ trường hợp Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo</p>
	<p>Văn bản số 744/UBND-PKT ngày 03/4/2026 của UBND xã Hùng An</p>	<p>Về thẩm quyền quyết định biện pháp và mức hỗ trợ khác (Điều 5)</p> <p>Nội dung dự thảo: UBND cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng trường hợp cụ thể để đảm bảo chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất.</p> <p>Kiến nghị: Nhằm đảm bảo tính thống nhất, công bằng về mức hỗ trợ giữa các địa bàn liên kề và hạn chế phát sinh khiếu nại, kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung Phụ lục</p>	

	<p>Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác theo thẩm quyền quy định để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất, chủ sở hữu tài sản bị thu hồi cho từng trường hợp cụ thể.</p>		<p>khung mức hỗ trợ tối đa hoặc hướng dẫn chi tiết về các nhóm đối tượng được áp dụng hỗ trợ khác. Đây sẽ là căn cứ pháp lý quan trọng để UBND cấp xã phê duyệt phương án bồi thường tại địa phương một cách chính xác và khách quan.</p>	<p>quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở, mức hỗ trợ bằng tiền 80.000.000 đồng/gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định mà có nhu cầu tự lo chỗ ở mới thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở với mức hỗ trợ cụ thể như sau: a) Tự lo chỗ ở trên địa bàn các phường 80.000.000 đồng. b) Tự lo chỗ ở trên địa bàn các xã 60.000.000 đồng.”</p>
7	<p>Điều 6. Quy định chuyển tiếp 1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt. Trường hợp đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục ban hành quyết định thu hồi đất theo trình tự, thủ tục của Luật Đất đai; 2. Trường hợp trước ngày Quyết định</p>	<p>Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Điều 6, đề nghị chuyển về thành Điều cuối cùng của dự thảo Quyết định (Điều 7) sau Điều khoản thi hành cho phù hợp với quy định tại Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành Điều 7 như sau: “Điều 7. Quy định chuyển tiếp 1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt. Trường hợp đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục ban hành quyết định thu hồi</p>

	<p>này có hiệu lực thi hành mà chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và quy định tại Quyết định này.</p> <p>Đối với dự án còn một phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi đã được xác định tại thời điểm đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc quy định của Luật Đất đai hoặc quy định của pháp luật có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 254/2025/QH15 có hiệu lực thi hành để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án.</p> <p>3. Đối với những dự án đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà phải chỉnh sửa, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.</p>			<p>đất theo trình tự, thủ tục của Luật Đất đai;</p> <p>2. Trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và quy định tại Quyết định này.</p> <p>Đối với dự án còn một phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi đã được xác định tại thời điểm đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc quy định của Luật Đất đai hoặc quy định của pháp luật có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 254/2025/QH15 có hiệu lực thi hành để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án.</p> <p>3. Đối với những dự án đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà phải chỉnh sửa, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉnh sửa, bổ sung theo quy định./”</p>
8	<p>Điều 7. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành</p> <p>a) Tổ chức, tham gia phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái</p>	<p>Văn bản số 951/STP- XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026</p>	<p>Điều 7, đề nghị bỏ vì nội dung chung chung, không cần thiết</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, nghiên cứu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp</p>

	<p>tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật./.</p>	<p>của Sở Tư pháp</p>	<p>- Khoản 2, chỉnh sửa cụm từ “Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành” thành “Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng Sở, ban, ngành” cho phù hợp, chính xác.</p> <p>- Bỏ khoản 3 vì không cần thiết</p>	<p>“Điều 6. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành” thành “Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”</p>
<p>10</p>	<p>Phần nơi nhận: Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Như Điều ...; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh; - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; 	<p>Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Nơi nhận, đề nghị chỉnh sửa nơi nhận “Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh” thành “Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh (đăng Công báo)” cho chính xác; đồng thời, sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa lại như sau:</p> <p>“Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Như Điều 6; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang; - HĐND, UBND các xã, phường; - Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải); - Trung tâm Thông tin - Công báo; - Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT, KTN. 			<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang; - HĐND, UBND các xã, phường; - Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải); - Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh (đăng Công báo); - Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT, KTN.”
IV	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản	<p>Văn bản số 951/STP-XDKTVB&THP L ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (<i>như: Phía dưới tên của dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế không có đường kẻ ngang; rà soát, chỉnh sửa quy định viện dẫn cho đúng kỹ thuật quy định tại Điều 68;.v.v...</i>).</p>	<p>Nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, nghiên cứu và chỉnh sửa dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật</p>